

Số: 228/QĐ-TYD

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học
của sinh viên Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG Y DƯỢC - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐĐH ngày 02/5/2024 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Trường Y Dược (TYD) thuộc Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN);

Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-ĐHĐN ngày 19/6/2024 của Giám đốc ĐHĐN về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của TYD, ĐHĐN;

Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-ĐHĐN ngày 21/9/2020 của Giám đốc ĐHĐN về việc Ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ĐHĐN;

Căn cứ Quyết định số 4217/QĐ-ĐHĐN ngày 10/12/2021 của Giám đốc ĐHĐN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ĐHĐN ban hành kèm theo Quyết định số 3226/QĐ-ĐHĐN ngày 21/9/2020 của Giám đốc ĐHĐN;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-ĐHĐN ngày 17/3/2025 của Giám đốc ĐHĐN về việc phân cấp cho TYD, ĐHĐN;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, KH-HTPT&CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

TS.BS. Lê Viết Nho

QUY ĐỊNH

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng

(Ban hành theo Quyết định số 228/QĐ-TYD ngày 21 tháng 3 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) dành cho sinh viên (SV) Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trường); trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động NCKH của SV trong Trường.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động NCKH của SV trong Trường. Điều kiện SV được tham gia NCKH là tất cả các SV thuộc hệ đào tạo đại học chính quy của Trường. Trường khuyến khích SV các trường đại học trong cả nước tham gia chương trình, tuy nhiên chỉ đóng vai trò thành viên, không là trưởng nhóm thực hiện đề tài.

Điều 2. Mục tiêu hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Hình thành và phát triển năng lực NCKH cho SV; góp phần phát hiện và bồi dưỡng các nhà khoa học trẻ tài năng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao.

2. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ SV tham gia hoạt động NCKH nhằm hình thành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp góp phần tạo cơ hội việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp.

3. Phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao khả năng tư duy logic, khả năng NCKH độc lập, kỹ năng đọc, viết và trình bày báo cáo khoa học của SV.

4. Xây dựng Trường trở thành cơ sở giáo dục có uy tín về tổ chức, triển khai các hoạt động NCKH và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Điều 3. Yêu cầu về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Phù hợp với pháp luật và các quy định về hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN).

2. Phù hợp với định hướng hoạt động KH&CN của Trường.

3. Phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo của Trường.

4. Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của SV.

5. Kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học và thực tiễn, có tính mới và sáng tạo.

Điều 4. Nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Thực hiện đề tài NCKH phù hợp với yêu cầu về hoạt động NCKH của SV tại Điều 3. Các nội dung NCKH trong khuôn khổ khóa luận không được đăng ký thực hiện đề tài.

2. Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, câu lạc bộ khoa học SV, các hội thi, triển lãm, giải thưởng KH&CN và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở trong, ngoài nước cũng như các hình thức hoạt động KH&CN và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo khác của SV.

3. Tham gia triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.

4. Công bố các kết quả NCKH của SV.

Điều 5. Tài chính cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Tài chính cho hoạt động NCKH của SV gồm các nguồn sau:

1. Trích từ nguồn thu hợp pháp của Trường cho hoạt động KH&CN theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động NCKH và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của SV.

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Điều 6. Xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Hằng năm, trên cơ sở định hướng phát triển KH&CN, nhiệm vụ KH&CN các cấp của Trường, nhu cầu thực tế của xã hội, của doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực đào tạo của Trường, Trường xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH của SV.

2. Kế hoạch hoạt động NCKH của SV là một phần của kế hoạch hoạt động KH&CN của Trường, bao gồm các nội dung sau:

a) Xác định danh mục đề tài, giao đề tài, triển khai thực hiện đề tài và tổ chức đánh giá đề tài NCKH của SV theo quy định.

b) Tổ chức hội nghị NCKH và các hình thức hoạt động KH&CN khác của SV.

c) Tổ chức hoạt động thông tin KH&CN của SV.

d) Tổ chức triển khai ứng dụng kết quả hoạt động NCKH của SV vào thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.

đ) Tham gia Giải thưởng NCKH dành cho SV của Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN), của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các giải thưởng khoa học và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo khác.

Điều 7. Quy trình tổ chức và tiến độ triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Xác định danh mục đề tài NCKH của SV

a) Trên cơ sở thông báo của Trường, SV đề xuất đề tài NCKH với Khoa. SV có thể chưa cần có sự đồng ý của người hướng dẫn (NHD) nếu SV chưa có NHD.

b) Khoa sơ tuyển, xác định danh mục đề tài NCKH của SV, phân công/mời NHD phù hợp, tổng hợp danh mục và đề xuất đề tài NCKH của SV gửi Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên (KH-HTPT&CTSV).

c) Phòng KH-HTPT&CTSV tập hợp danh mục đề tài NCKH của SV toàn đơn vị, tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt danh mục đề tài NCKH của SV.

2. Giao đề tài

a) Sau khi có quyết định phê duyệt danh mục đề tài NCKH của SV, Khoa và NHD hỗ trợ SV xây dựng đề cương nghiên cứu.

b) Trường tổ chức Hội đồng đánh giá đề cương. Hội đồng do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập có số lượng 05 người bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Thư ký và 03 Ủy viên trên đề xuất của Phòng KH-HTPT&CTSV và Khoa (đảm bảo số lượng cán bộ của Khoa ít hơn 3/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng và có ít nhất 01 Ủy viên phản biện là cán bộ ngoài Khoa).

c) Đối với các nghiên cứu y sinh học liên quan đến con người, Hội đồng đạo đức của Trường tổ chức họp, xem xét, nhận xét, hướng dẫn và chấp thuận về đạo đức và khoa học.

d) Trường ra quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đề tài cho SV, phân công NHD phù hợp và tiến hành ký hợp đồng triển khai đề tài (nếu có).

Mỗi đề tài NCKH của SV do tối đa 02 (hai) NHD. Số SV tham gia thực hiện một đề tài không quá 05 (năm) người, trong đó phải xác định 01 (một) SV chịu trách nhiệm chính làm chủ nhiệm đề tài (CNĐT).

01 (Một) NHD được hướng dẫn tối đa 02 (hai) đề tài trong cùng thời gian.

Kinh phí đề tài được Hiệu trưởng phê duyệt dựa vào sản phẩm đăng ký trong đề cương nghiên cứu và theo đề xuất của Hội đồng nhưng không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn) cho 01 đề tài (định mức số đề tài/mỗi năm tối đa = tổng số sinh viên trong năm/40, phân theo số lượng sinh viên theo từng chuyên ngành cụ thể).

3. Triển khai thực hiện đề tài

a) SV triển khai đề tài theo đề cương đã được duyệt và hợp đồng thực hiện đề tài (nếu có).

b) Thời gian hoàn thành đề tài là 09 (chín) tháng tính từ thời điểm được phê duyệt.

c) Sau 4,5 (bốn phẩy năm) tháng, CNĐT báo cáo tiến độ thực hiện về Khoa.

d) Khoa tổ chức Hội đồng kiểm tra tình hình thực hiện đề tài. Nội dung kiểm tra gồm tiến độ thực hiện, nội dung nghiên cứu, kết quả, sản phẩm, kiến nghị.

đ) Nếu CNĐT xét thấy đề tài không thể hoàn thành đúng thời hạn thì làm đơn xin gia hạn (thời gian xin gia hạn không quá 4,5 tháng, chỉ được xin gia hạn 01 lần) và nộp về Phòng KH-HTPT&CTSV trước thời hạn nộp Hồ sơ nghiệm thu.

e) Nếu CNĐT xét thấy đề tài không thể hoàn thành thì làm đơn xin hủy và nộp về Phòng KH-HTPT&CTSV trước thời hạn nộp Hồ sơ nghiệm thu.

f) Đối với những đề tài quá hạn thực hiện mà không làm đơn gia hạn/đơn xin hủy sẽ bị chấm dứt đề tài. CNĐT cùng thành viên tham gia sẽ không được đăng ký thực hiện NCKH lần tiếp theo.

g) Kết quả thực hiện đề tài NCKH của SV được trình bày trong báo cáo tổng kết đề tài theo hướng dẫn.

Điều 8. Tổ chức đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Trường tổ chức Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH của SV. Hội đồng do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập có số lượng 05 người bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Thư ký và 03 Ủy viên trên đề xuất của Phòng KH-HTPT&CTSV và Khoa (đảm bảo số lượng cán bộ của Khoa ít hơn 3/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng và có ít nhất 01 Ủy viên phản biện là cán bộ ngoài khoa).

2. Nội dung đánh giá đề tài

a) Tính cấp thiết của đề tài: Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về tính cấp thiết đối với vấn đề nghiên cứu của đề tài.

b) Mục tiêu của đề tài: Phải có tính khả thi, phải thể hiện đo lường, ước lượng được, có tính logic với tên đề tài và nội dung nghiên cứu.

c) Tổng quan tình hình nghiên cứu: Mức độ đầy đủ, hợp lý trong việc đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, thành công và hạn chế của công trình nghiên cứu liên quan, mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu.

d) Phương pháp nghiên cứu: Cách tiếp cận cụ thể của đề tài; độ tin cậy, tính hợp lý của các phương pháp nghiên cứu để thực hiện đề tài.

đ) Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện: Tính đầy đủ của những nội dung, công việc chính cần phải tiến hành, sự phù hợp của nội dung nghiên cứu với mục tiêu của đề tài, sự phù hợp của tiến độ thực hiện với nội dung nghiên cứu và thời gian thực hiện đề tài.

e) Kết quả: Tính rõ ràng, tính mới và sáng tạo của kết quả nghiên cứu dự kiến đạt được, đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.

f) Sản phẩm: Sự phù hợp của sản phẩm với mục tiêu, nội dung nghiên cứu.

g) Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài.

h) Điểm thưởng (có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài).

3. Xếp loại đánh giá đề tài

a) Hội đồng đánh giá đề tài NCKH của SV cho điểm xếp loại đề tài theo 05 mức: Xuất sắc, Tốt, Khá, Đạt và Không Đạt.

b) Các thành viên hội đồng đánh giá độc lập bằng cách cho điểm theo từng nội dung của phiếu đánh giá. Căn cứ vào điểm trung bình cuối cùng (theo thang 100 điểm) của các thành viên hội đồng có mặt, đề tài được xếp loại theo thang điểm cụ thể như sau:

- Xuất sắc: Từ 90 điểm trở lên;
- Tốt: Từ 80 điểm đến dưới 90 điểm;
- Khá: Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm;
- Đạt: Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm;
- Không Đạt: Dưới 50 điểm.

c) Kết quả xếp loại được ghi trong biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài NCKH của SV.

Điều 9. Công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên

Đối với các đề tài được hội đồng nghiệm thu đánh giá từ đạt trở lên, Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH cho SV.

Điều 10. Tổ chức hội nghị nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Trong mỗi năm học, Trường tổ chức hội nghị NCKH của SV dưới các hình thức phù hợp với tình hình thực tế tại Trường và đảm bảo các nội dung sau:

a) Tổng kết, đánh giá hoạt động NCKH của SV.

b) Báo cáo kết quả các đề tài NCKH tiêu biểu do SV thực hiện.

c) Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN của SV.

d) Xét thưởng, công bố kết quả và trao thưởng các đề tài đạt giải thưởng SV NCKH cấp Trường.

đ) Rút kinh nghiệm trong triển khai kế hoạch, chương trình KH&CN SV, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức hoạt động NCKH của SV cho năm học tiếp theo.

2. Thời gian tổ chức hội nghị NCKH của SV: Trước ngày 15/6 hằng năm.

3. Trường tổ chức các hình thức hoạt động NCKH khác của SV như: Workshop, hội nghị, triển lãm, hội thảo khoa học, diễn đàn, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ, câu lạc bộ khoa học SV...

Điều 11. Tham gia Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng”, các Giải thưởng khoa học và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo khác

1. Tham gia Giải thưởng “Sinh viên NCKH ĐHĐN”

Thông qua kết quả cuộc thi SV NCKH cấp Trường, Trường lựa chọn đề tài gửi tham gia xét tặng Giải thưởng “Sinh viên NCKH ĐHĐN” theo yêu cầu của Kế hoạch về việc tổ chức xét tặng Giải thưởng “Sinh viên NCKH ĐHĐN” của ĐHĐN.

2. Tham gia các Giải thưởng khoa học và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo khác (sau đây gọi là các Giải thưởng khác)

a) Trường lựa chọn đề tài gửi tham gia xét các Giải thưởng khác theo tiêu chí phù hợp với giải thưởng.

b) Hồ sơ và thời gian gửi hồ sơ tham gia xét Giải thưởng khác theo quy định riêng của từng giải thưởng.

c) Việc đánh giá và xét giải thực hiện theo thể lệ của từng giải thưởng.

Điều 12. Tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn

1. Trường tạo điều kiện cho SV triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn từ kết quả của các đề tài NCKH của SV.

2. Các nhà khoa học thuộc Trường là chủ nhiệm đề tài KH&CN các cấp tạo điều kiện cho SV tham gia thực hiện đề tài và triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn.

Điều 13. Tổ chức hoạt động thông tin khoa học và công nghệ và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của sinh viên

Trường tổ chức thu thập, xử lý, lưu giữ, phổ biến thông tin KH&CN và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của SV, bao gồm:

1. Xuất bản các tập san, thông báo khoa học, kỷ yếu đề tài NCKH của SV.

2. Quản lý, lưu giữ các đề tài NCKH của SV trong hệ thống thông tin - thư viện của Trường.

3. Công bố kết quả NCKH của SV theo quy định hiện hành; đăng tải kết quả NCKH và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của SV trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Điều 14. Nội dung quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động NCKH của SV hằng năm.
2. Huy động các nguồn lực cho hoạt động NCKH của SV.
3. Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của SV.
4. Tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động NCKH của SV định kỳ hằng năm phù hợp với kế hoạch công tác của Trường; thực hiện chế độ báo cáo.
5. Thực hiện khảo sát về hoạt động NCKH của SV để cải tiến quy trình sau mỗi năm học.

Điều 15. Phân cấp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng về quản lý hoạt động NCKH của SV
 - a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động NCKH của SV theo kế hoạch KH&CN của Trường.
 - b) Ban hành văn bản quản lý, hướng dẫn hoạt động NCKH của SV căn cứ quy định hiện hành về hoạt động KH&CN phù hợp với định hướng, mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và điều kiện NCKH của Trường.
 - c) Phê duyệt danh mục đề tài, thành lập hội đồng và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH cho SV.
 - d) Quy định mức chi cho hoạt động NCKH của SV trên cơ sở các quy định tài chính hiện hành.
 - đ) Quy định quy đổi số giờ hoạt động NCKH sang kết quả tham gia hoạt động ngoại khóa của SV.
 - e) Quy định các hình thức biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của SV.
 - f) Quy định các hình thức xử lý đối với các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về hoạt động NCKH của SV.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Khoa

Lãnh đạo Khoa định hướng chuyên môn và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động NCKH của SV:

 - a) Phân công NHD hoặc mời NHD SV NCKH.
 - b) Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện đề tài theo tiến độ.
 - c) Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, các cuộc thi học thuật của SV.

d) Giới thiệu SV đến các đơn vị trong và ngoài Trường để thu thập tư liệu cho NCKH.

3. Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên

a) Là đơn vị chức năng trực tiếp tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động NCKH của SV; chịu trách nhiệm chính về việc tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, cáo cáo về hoạt động NCKH của SV.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH của SV trong kế hoạch hoạt động hàng năm của toàn trường.

c) Chủ trì, phối hợp với các Phòng chức năng, các Khoa, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội SV và các tổ chức, đoàn thể khác để tổ chức triển khai hoạt động NCKH của SV.

d) Phối hợp Phòng Hành chính - Tổng hợp (Bộ phận Kế toán) giải quyết các thủ tục cấp và quyết toán kinh phí cho các đề tài.

đ) Đề xuất khen thưởng cá nhân và tập thể có thành tích trong NCKH của SV.

e) Chịu trách nhiệm tổ chức Hội nghị SV NCKH cấp Trường.

f) Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ đăng ký NCKH và hồ sơ SV đăng ký dự thi các Giải thưởng NCKH dành cho SV; Tổ chức việc đánh giá và xét chọn đề tài NCKH của SV.

4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Y Dược

a) Động viên SV tham gia các hoạt động NCKH.

b) Phối hợp với Phòng KH-HTPT&CTSV tổ chức các hoạt động NCKH của SV.

5. Các đơn vị khác

Phối hợp với Phòng KH-HTPT&CTSV, các Khoa, các đoàn thể trong Trường để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN CỦA SINH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Điều 16. Trách nhiệm và quyền của sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học

1. Trách nhiệm của SV

a) Thực hiện đề tài NCKH đã đăng ký và được phê duyệt theo Quy định ở Điều 7; báo cáo công việc liên quan đề tài theo yêu cầu của NHD.

b) Triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn theo kế hoạch hoạt động KH&CN của Trường.

c) Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, các hoạt động KH&CN và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo khác theo yêu cầu của Trường.

d) Kê khai các hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện.

đ) Trung thực trong NCKH, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về hoạt động KH&CN.

e) Tham gia Giải thưởng theo đúng quy định của ĐHĐN, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ Ngành khác nếu được Trường xét chọn.

f) Chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài.

2. Quyền lợi của SV

a) Được tham gia thực hiện đề tài NCKH của SV. Mỗi SV có thể tham gia nhiều đề tài, chịu trách nhiệm chính thực hiện một đề tài NCKH trong một năm học.

b) Được tạo điều kiện sử dụng các thiết bị sẵn có của Trường để tiến hành NCKH.

b) Được cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH và được phép quy đổi giờ hoạt động NCKH sang các hình thức đánh giá kết quả hoạt động ngoại khóa theo quy định hiện hành của Trường.

c) Được hướng dẫn công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục Web of Science và SCOPUS, các tạp chí uy tín trong nước, các kỷ yếu, tập san, thông báo khoa học của Trường và các phương tiện thông tin truyền thông khác.

d) Được ưu tiên xét cấp học bổng; Xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích NCKH xuất sắc; Tham gia các chương trình trao đổi SV Quốc tế.

đ) Được khen thưởng nếu thực hiện đề tài đạt Giải thưởng “SV NCKH” cấp ĐHĐN, cấp Bộ hoặc có thành tích NCKH và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo xuất sắc.

e) Ngoài hoạt động thực hiện đề tài, SV được phép tham gia các hoạt động NCKH khác và được Trường hỗ trợ hoàn thành. Nếu có báo cáo tại các Hội nghị, Hội thảo khoa học hoặc tham gia các hoạt động khoa học khác được mời báo cáo (có Quyết định cử đi của Hiệu trưởng): SV sẽ được Trường xem xét, hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện tham gia theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường.

f) Được hưởng các quyền lợi khác đối với kết quả nghiên cứu của đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền của người hướng dẫn

1. Trách nhiệm của NHD

a) Có trách nhiệm hướng dẫn SV hoàn thành đề tài NCKH và đồng chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài.

b) Theo dõi tiến độ, đánh giá ý thức, thái độ trong quá trình thực hiện.

2. Quyền lợi của NHD

a) Có quyền từ chối hướng dẫn nếu SV không thực hiện đúng quy định của Trường hoặc không thực hiện đúng yêu cầu về chuyên môn của NHD.

NHD có quyền không đồng ý cho phép CNĐT được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá nếu Báo cáo tổng kết đề tài không đảm bảo yêu cầu.

b) Được tính giờ phục vụ cộng đồng sau khi hoàn thành việc hướng dẫn SV NCKH theo quy định hiện hành.

Đối với GVHD các đề tài tham gia báo cáo tại các cuộc thi/giải thưởng sẽ được tính giờ NCKH theo quy định.

Nếu đề tài có 02 (hai) NHD là cán bộ giảng viên của Trường thì số giờ quy đổi được chia đều cho 02 (hai).

Được thanh toán các khoản thù lao, phụ cấp theo quy định của Trường.

c) Được ưu tiên xét các danh hiệu thi đua và hình thức biểu dương, khen thưởng nếu có thành tích hướng dẫn SV thực hiện đề tài NCKH và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được đánh giá xếp loại xuất sắc, đạt giải thưởng các cấp hoặc được triển khai ứng dụng có hiệu quả cao vào thực tiễn.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Khen thưởng

Trường thực hiện chi khen thưởng cho SV NCKH đạt giải cấp Trường theo Kế hoạch dự toán kinh phí hàng năm; Chi khen thưởng cho SV có đề tài được tuyển chọn tham gia Giải thưởng cấp ĐHĐN, cấp Bộ và cấp Quốc gia theo các mức chi được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Đồng thời có thể đề xuất Giám đốc ĐHĐN cấp Giấy khen cho các SV NCKH đạt giải cấp Trường và cho những thành tích nổi bật, đặc biệt xuất sắc của các tập thể, các nhân trong hoạt động SV NCKH.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Cá nhân, tập thể vi phạm các quy định về hoạt động NCKH của SV hoặc không thực hiện hợp đồng NCKH đã ký mà không có lý do chính đáng thì tùy tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy định này gồm 06 Chương, 21 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động thực tiễn của Trường hoặc theo sự sửa đổi và bổ sung của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động SV NCKH.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Các đơn vị, cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quy định này. 

HIỆU TRƯỞNG**TS.BS. Lê Việt Nho**